

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2179 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm  
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29/11/2006;  
Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch  
mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006;  
Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29/3/2011;  
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;  
Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 14/3/2003;  
Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;  
Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ  
phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, công việc có liên quan như đã nêu trong Kế hoạch kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đài PT&TH, Báo Bình Định;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11, K15, K20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2179/QĐ-UBND ngày 27 / 6 /2016 của UBND tỉnh)*

Thực hiện Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

## **I. THỰC TRẠNG VỀ TÌNH HÌNH TỆ NẠN MẠI DÂM**

### **1. Tình hình chung**

Mại dâm là một vấn đề xã hội khó giải quyết không chỉ ở Việt Nam mà hầu hết các nước trên thế giới. Tệ nạn mại dâm và các tội phạm liên quan đến mại dâm như chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên, đặc biệt là hành vi mua bán người vì mục đích mại dâm gây ra nhiều vấn đề phức tạp cho xã hội, sức khỏe cộng đồng, gây bức xúc dư luận.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên, xét về mặt xã hội, người bán dâm là nhóm người dễ bị tổn thương (bị ngược đãi, bạo lực, bị chà đạp nhân phẩm, bị bóc lột, lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bị phân biệt đối xử, không tiếp cận được các dịch vụ y tế, xã hội).

Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, bất cập. Tệ nạn mại dâm vẫn còn diễn biến phức tạp; thiếu các chính sách và các chương trình can thiệp tích cực, phù hợp, đặc biệt là vấn đề giảm hại, phòng, chống bạo lực và hỗ trợ thay đổi công việc đối với người bán dâm. Mặt khác, công tác phòng, chống mại dâm là hoạt động đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành, có sự phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của chính quyền các cấp. Cần có cơ chế điều phối, thúc đẩy sự phối hợp và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, tổ chức xã hội và người dân tham gia phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Do vậy, cần thiết phải có các biện pháp, giải pháp nhằm ngăn chặn sự gia tăng tiến tới giảm thiểu tệ nạn mại dâm; giảm tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống cộng đồng và đối với chính người hoạt động mại dâm; hỗ trợ người hoạt động mại dâm hòa nhập cộng đồng cần phải có các giải pháp đảm bảo các quyền cơ bản, tạo điều kiện cho họ tiếp cận thông tin, nâng cao kiến thức, kỹ năng để họ được tiếp

cận các dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản, cũng như các dịch vụ xã hội cơ bản khác, đặc biệt tạo cơ hội để tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống hòa nhập xã hội.

## **2. Trên địa bàn tỉnh**

### **a) Tình hình mại dâm hiện nay:**

Theo báo cáo của 11 huyện, thị xã, thành phố tính đến 30/12/2015 toàn tỉnh có 36/159 xã, phường, thị trấn là địa phương có tệ nạn mại dâm và số lượng người bán dâm trên toàn tỉnh ước tính trên 180 người. Tập trung nhiều nhất là thành phố Quy Nhơn, các thị trấn dọc Quốc lộ 1A qua các huyện, thị xã trong tỉnh và Quốc lộ 19 nối liền với các tỉnh Tây Nguyên. Đặc biệt là các khu du lịch sinh thái, khu công nghiệp, công cộng nơi đông người vui chơi giải trí, nơi có nhiều nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ... là nơi thuận tiện cho hoạt động mại dâm.

Theo thống kê và tổng hợp của các địa phương, tính đến nay toàn tỉnh có 1.584 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. So với cuối năm 2010 tăng 539 cơ sở (1.045/1.584) trong đó có: 553 khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và nhà cho thuê; 526 cơ sở kinh doanh karaoke và massage; 03 vũ trường và 502 các loại hình kinh doanh khác như: Nhà hàng, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn,... có 1.527 tiếp viên phục vụ trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ nêu trên. Tập trung nhiều nhất là thành phố Quy Nhơn, các phường trọng điểm thị xã An Nhơn và một số thị trấn các huyện dọc Quốc lộ 1A như: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và dọc Quốc lộ 19 thuộc địa bàn huyện Tây Sơn.

Tệ nạn mại dâm đã và đang gây nhiều hệ lụy cho xã hội, nguy cơ lây lan các bệnh xã hội, HIV/AIDS qua đường tình dục do quan hệ tình dục không an toàn, tỷ lệ nhiễm trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tăng, người hoạt động mại dâm thường bị bạo lực, chiếm đoạt tài sản, tiền bạc, bóc lột tình dục; bị kỳ thị, xa lánh, khó tiếp cận với các dịch vụ xã hội...

### **b) Công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015:**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục của các cấp, các ngành, hội đoàn thể và các cấp chính quyền địa phương thông qua nhiều hình thức sinh hoạt, hội họp, các phương tiện thông tin đại chúng và các loại hình văn hoá, nghệ thuật... hàng năm tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, giáo dục pháp luật tập trung chủ đề về phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là đối tượng thanh thiếu niên và học sinh sinh viên, giúp cho họ nhận thức được tác hại của tệ nạn mại dâm, tiêm chích ma túy mà dẫn đến lây nhiễm HIV/AIDS cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Các lực lượng chức năng của tỉnh đã thanh tra, kiểm tra 277 lượt đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhất là các khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, quán karaoke, massage... có nghi vấn hoạt động mại dâm, phát hiện 210 lượt cơ sở vi phạm; xử lý cảnh cáo 58 lượt cơ sở, phạt tiền 152 lượt cơ sở với số tiền trên 450 triệu đồng, rút giấy phép kinh doanh 2 trường hợp, đình chỉ kinh doanh 7 trường hợp, do có nhiều vi phạm trong hoạt động kinh doanh.

- Công an các cấp đã truy quét, triệt phá 132 lượt các ổ nhóm, tụ điểm mại dâm nơi công cộng, vùng giáp ranh, quán café đèn mờ, quán giải khát ... trá hình để hoạt động mại dâm; bắt giữ 127 trường hợp, trong đó: 30 người mua dâm phạt tiền 47 triệu đồng; 62 người bán dâm phạt tiền 25 triệu đồng; 35 chủ chứa và môi giới dẫn dắt mại dâm cảnh cáo và phạt tiền 85 triệu đồng.

- Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh tiếp nhận, quản lý, giáo dục và chữa bệnh người bán dâm theo quy định tại Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ là 115 lượt người. Trong quá trình thực hiện, Trung tâm phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, tổ chức khám và chữa bệnh cho 100% đối tượng bán dâm đang quản lý tại Trung tâm, thường xuyên tổ chức cho đối tượng học tập đạo đức lối sống, chăm lo đời sống tinh thần vui chơi giải trí trong thời gian quản lý, chữa bệnh tại Trung tâm.

Thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, kể từ ngày 01/7/2013 Ủy ban nhân dân cấp huyện không ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội. Do vậy, hiện không còn người bán dâm chữa bệnh tại Trung tâm.

- Thực hiện phương châm phòng ngừa là chính, tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống tệ nạn xã hội đồng thời lồng ghép giữa các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình xóa đói, giảm nghèo... gắn công tác “Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không để phát sinh tệ nạn mại dâm” với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá kết hợp xây dựng nông thôn mới”. Do vậy, những năm qua nhiều địa phương chuyển biến mạnh, giữ vững được địa bàn lành mạnh không để phát sinh mới tệ nạn mại dâm.

#### c) Kinh phí được cấp giai đoạn 2011 - 2015:

Kinh phí thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 gồm, ngân sách tỉnh cấp, ngân sách Trung ương hỗ trợ. Việc thực hiện chi, thanh quyết toán nguồn kinh phí này theo quy định của pháp luật.

#### d) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác truyền thông về phòng, chống mại dâm triển khai chưa được thường xuyên, nội dung mới chỉ tập trung vào phản ánh thực trạng của mại dâm, chưa chú trọng đến việc tuyên truyền giảm tác hại, giảm kỳ thị, đội ngũ Công tác viên truyền thông phòng, chống tệ nạn mại dâm còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Do vậy tình hình hoạt động mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ còn tồn tại.

- Ở một số địa phương, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; chưa chỉ đạo quyết liệt, liên tục đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật hành chính liên quan đến mại dâm dẫn đến tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm hoạt động mại dâm nơi công cộng và vùng giáp ranh, tội phạm có tổ chức hoạt động mại dâm công khai, thách thức dư luận.

- Lực lượng cán bộ phòng, chống mại dâm cấp huyện hiện nay hầu hết là kiêm nhiệm, giảm hiệu quả của công tác phòng, chống mại dâm ở địa phương.

- Ngân sách đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm ít; nhiều huyện không bố trí ngân sách địa phương, nhiệm vụ lồng ghép hoặc thực hiện thời gian ngắn nên hiệu quả còn hạn chế.

e) Những vấn đề đặt ra trong công tác phòng, chống mại dâm hiện nay:

- Vấn đề nhận thức

+ Quan điểm, nhận thức về công tác phòng, chống mại dâm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thống nhất nên chỉ đạo triển khai không kiên quyết, triệt để dẫn đến tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm công khai, thách thức dư luận.

+ Một bộ phận dân cư, thanh thiếu niên hiện nay do nhận thức không đầy đủ về tác hại, cho rằng đây là công việc có thu nhập cao nên đã tham gia vào tệ nạn này (bán dâm, môi giới mại dâm, chứa mại dâm).

- Về chính sách pháp luật

Hệ thống pháp luật về phòng, chống mại dâm ban hành hơn 10 năm nay đã bộc lộ những hạn chế nhất định, một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống mại dâm trong tình hình mới, cụ thể:

+ Khái niệm mại dâm hiện hành không bao quát được các hành vi mới như mua bán dâm giữa những người đồng tính; các hành vi liên quan đến mại dâm như kích dục, khiêu dâm... chưa có chế tài xử lý đối với chủ thể của hành vi nên gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

+ Mặc dù xác định phòng ngừa là chính, là biện pháp trọng tâm trong công tác phòng, chống mại dâm, tuy nhiên Pháp lệnh thiếu các quy định về điều kiện đảm bảo về nguồn lực thực hiện; thẩm quyền xử lý vi phạm (thẩm quyền thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thẩm quyền xử phạt của Trưởng Phòng phòng, chống tệ nạn xã hội).

+ Về xử lý vi phạm: Thiếu chế tài xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm như: Khiêu dâm, kích dục; một số hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội cao như tổ chức, bảo kê cho hoạt động mại dâm chưa được quy định thành tội danh trong Bộ luật Hình sự; việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm chưa được thực hiện nghiêm minh theo quy định.

- Về cơ chế, chính sách hỗ trợ: Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị quyết số 24/2012/NQ-QH13 quy định không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm nhưng lại chưa có cơ chế, chính sách, dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm xã hội của người bán dâm tại cộng đồng.

## **II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **1. Quan điểm**

- Lấy phòng ngừa làm trọng tâm trong công tác phòng, chống mại dâm. Chú trọng các giải pháp mang tính xã hội nhằm giảm tác hại do hoạt động mại dâm gây ra đối với đời sống xã hội.

- Tăng cường xây dựng các thể chế nhằm bảo vệ quyền con người, tăng khả năng tiếp cận của các nhóm yếu thế (người bán dâm, nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm) vào hệ thống an sinh xã hội.

- Từng bước xã hội hóa, xây dựng cơ chế, chính sách huy động sự tham gia của các tổ chức cộng đồng và các thiết chế xã hội (gia đình, nhà trường, đoàn thể...) vào công tác phòng ngừa mại dâm.

## **2. Mục tiêu chung**

Tạo sự đồng thuận và chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội; bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội của người bán dâm; giảm tội phạm liên quan đến mại dâm.

## **3. Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm:

- Mục tiêu:

+ Từ năm 2016, thông tin về phòng, chống tệ nạn mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí cấp tỉnh, cấp huyện ít nhất một tháng một lần; những xã, phường, thị trấn trọng điểm tệ nạn mại dâm, hàng tháng tuyên truyền giáo dục trên đài phát thanh cấp xã ít nhất một tháng 4 lần.

+ Đến năm 2017, đạt 75% và năm 2020 đạt 100% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) hàng năm tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về chuyên đề về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên hàng năm như: Tổ chức họp khu dân cư, giao lưu văn nghệ, thi đố vui và trả lời câu hỏi giữa các địa phương và cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý.

- Nhiệm vụ:

+ Tăng cường công tác truyền thông, phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các khu vực miền núi, hải đảo và các địa phương nghèo, địa phương có nhiều người di cư đến cư trú nơi ở mới và dễ phát sinh mới số người tham gia mại dâm:

Xây dựng bộ công cụ truyền thông, tài liệu tập huấn cho đội ngũ cộng tác viên, báo cáo viên (sách mỏng, tờ rơi, tranh áp phích, sổ tay cho tuyên truyền viên..) về phòng, chống mại dâm; hành vi tình dục lành mạnh, an toàn.

Tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới cộng tác viên tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm có nhiều tệ nạn mại dâm, để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tại cộng đồng thông qua các buổi thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp; các hoạt động tuyên truyền mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học...; chú trọng nhóm có nguy cơ cao (học sinh, sinh viên, người lao động chưa có việc làm, nữ thanh niên, người lao động tại các khu công nghiệp...).

+ Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phòng ngừa, phòng, chống mại dâm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng:

Xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, bài viết và tăng thời lượng phát sóng, đưa tin về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện truyền thông, báo chí ở địa phương.

b) Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn dân cư.

- Mục tiêu:

Đến năm 2017: Có 50%, năm 2020: có 100% các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người.

- Nhiệm vụ:

+ Tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm...) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

+ Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ có cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

+ Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

+ Xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; công tác hỗ trợ, giúp đỡ người bán dâm hoàn lương, hòa nhập cộng đồng; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

c) Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Mục tiêu:

+ 50% các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện được các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

+ Đến năm 2020: Có 11 huyện, thị xã, thành phố xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội về phòng, chống mại dâm.

- Nhiệm vụ:

+ Triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới.

+ Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực về hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện và cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm, cán bộ trực tiếp tham gia công tác cung cấp, hỗ trợ dịch vụ cho người bán dâm ở xã, phường, thị trấn trọng điểm.

d) Đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm:

- Mục tiêu: Phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Nhiệm vụ:

+ Xây dựng tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm, lực lượng điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm trong công tác kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

+ Tiến hành điều tra cơ bản, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan mại dâm.

+ Tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, giải cứu nạn nhân. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm từ cấp cơ sở.

+ Xét xử nghiêm minh tội phạm liên quan đến mại dâm, có các biện pháp bảo vệ nạn nhân trong quá trình truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, nhất là với các nạn nhân là trẻ em.

#### **4. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện**

a) Đối tượng:

- Người bán dâm, nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm.  
- Chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện.  
- Các gia đình có nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm.  
- Người lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện.  
- Các sở, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Chương trình.

b) Phạm vi:

Các hoạt động của Chương trình được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh, tập trung chủ yếu ở khu vực thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và các thị trấn dọc Quốc lộ 1A của huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và Quốc lộ 19 thuộc địa phận huyện Tây Sơn về tệ nạn mại dâm và mua bán người.

c) Thời gian thực hiện:

Từ năm 2016 đến hết năm 2020.

## **5. Các giải pháp thực hiện**

- Các cấp ủy Đảng phải đưa kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình an sinh xã hội ở địa phương như chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

- Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm các cấp để tham mưu, xây dựng các hoạt động phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục về hành vi tình dục an toàn, lối sống chung thủy, lành mạnh cho các nhóm dân cư nhất là người hoạt động mại dâm.

- Phối hợp hoạt động tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và phòng, chống tội phạm mua bán người nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tình dục an toàn, hạn chế nguy cơ bị mua bán, bị ép buộc làm mại dâm của người lao động khi di cư, tìm kiếm việc làm.

## **6. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 gồm, ngân sách tỉnh cấp, ngân sách Trung ương hỗ trợ và kinh phí trích từ xử phạt vi phạm hành chính về tệ nạn mại dâm của Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh, huyện, thị xã và thành phố nộp vào ngân sách hàng năm.

- Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực) lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để có cơ sở đề xuất phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình

- UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế về tệ nạn mại dâm ở địa phương, bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh triển khai thực hiện kế

hoạch. Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm tỉnh để giúp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc chỉ đạo, phối hợp liên ngành thực hiện công tác phòng, chống mại dâm ở địa phương.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm; chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức và hướng dẫn thực hiện về dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ giảm tác hại trong phòng, chống mại dâm.

- Hướng dẫn thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp tăng cường các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm liên quan đến mại dâm; phối hợp hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống tội phạm ma túy và buôn bán người; rà soát, đề xuất, sửa đổi bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

3. Sở Y tế: Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch, kịp thời ngăn chặn và xử lý việc lợi dụng để tổ chức hành vi khiêu dâm, kích dục, mại dâm; lưu hành phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm, bị đình chỉ. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động văn hóa công cộng, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các quy định của pháp luật về việc thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo quy định; hướng dẫn về nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm tạo sự đồng thuận của xã hội trong công tác này. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

7. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa cho học sinh, sinh viên; xây dựng và lồng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính, phòng, chống mại dâm trong chương trình chính khóa và các hoạt động ngoài giờ chính khóa cho học sinh, sinh viên.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020 trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm. Biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án tố chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Thực hiện tốt chương trình phối hợp truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm, giữa Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

10. Các sở, ngành có liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung có liên quan của kế hoạch này vào chương trình công tác hàng năm, 5 năm của sở, ngành; chỉ đạo địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm kết hợp với các hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh: Phối hợp với các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát, Tòa án cấp dưới nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan liên quan về công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện 5 năm, hàng năm về phòng, chống mại dâm tại địa phương trên cơ sở nội dung Kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm và Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm cấp huyện.

- Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như xóa đói, giảm nghèo; dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020. Đề nghị các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**